

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3674/QĐ-UBND

*Bình Thuận, ngày 28 tháng 12 năm 2018***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Bình Thuận****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Ngọc Hai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019
CỦA TỈNH BÌNH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3674/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

1. Mục tiêu:

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 theo kế hoạch đề ra.

1.2. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 30/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 30/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

1.3. Gắn công tác CCHC với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao chất lượng cung cấp, thực hiện thủ tục hành chính, các dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ Bưu chính công ích, mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với cơ quan nhà nước trong giải quyết hồ sơ, công việc.

2. Yêu cầu:

2.1. Gắn kết công tác cải cách hành chính của tỉnh với trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai nhiệm

vụ cải cách hành chính, chương trình, kế hoạch; có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành để thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2019 gắn với các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của tỉnh và thực hiện Bản cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác CCHC của tỉnh.

2.2. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong CCHC đảm bảo đạt kết quả tốt, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Lấy kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công.

2.3. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, trọng tâm là thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính trên các lĩnh vực, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2.4. Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, nhân rộng những cách làm hay của các đơn vị, địa phương trong tỉnh; chủ động học hỏi, nghiên cứu kinh nghiệm của các tỉnh, thành trong cả nước, đề ra các giải pháp, sáng kiến để nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC để áp dụng phù hợp vào thực tiễn của địa phương.

3. Chỉ tiêu cụ thể:

3.1. 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện bố trí công chức theo bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm, gắn với thực hiện phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng thu gọn, giảm đầu mối bên trong, bỏ cấp trung gian, thực hiện theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

3.2. 100% các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được phê duyệt và bố trí viên chức theo bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm.

3.3. 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện rà soát, cắt giảm biên chế theo vị trí việc làm gắn với phương án rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hành chính theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch tinh giản biên chế hành chính của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015-2021.

3.4. Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80% và mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực y tế, giáo dục đạt mức trên 80%.

3.5. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã có thủ tục hành chính được rà soát rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết.

3.6. 100% các TTHC được rà soát công bố chuẩn hóa, công khai đầy đủ, kịp thời tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã và cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.7. Đảm bảo hồ sơ hành chính của các cơ quan, địa phương có kết quả giải quyết đúng hạn trên 98% (trừ đơn thư khiếu nại, tố cáo); không có TTHC (hoặc lĩnh vực nào) giải quyết trễ hạn trên 10%.

3.8. Về hiện đại hóa hành chính:

a) Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt từ 95% trở lên. 100% văn bản không mật được các Sở, ngành, địa phương trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử.

b) Đảm bảo có từ 60% số TTHC trở lên đã cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 của các Sở, ngành, địa phương có phát sinh hồ sơ tiếp nhận (trừ TTHC trong năm không có tiếp nhận hồ sơ nào).

c) Đảm bảo số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 4 đạt từ 20% trở lên và mức độ 3 đạt từ 15% trở lên (trong tổng số hồ sơ của thủ tục có quy định tiếp nhận trực tuyến).

d) Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế bằng hình thức điện tử đạt 90%; Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng đạt 100%; Tỷ lệ người nộp thuế đã nộp tờ khai thuế/Tổng số người nộp thuế phải nộp tờ khai đạt 98%; Tỷ lệ doanh nghiệp hoàn thuế điện tử đối với thuế GTGT xuất khẩu và dự án đầu tư đạt 100%.

đ) Có 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội.

e) 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cập nhật, quản lý, khai thác trong hệ thống phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

g) 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của cấp tỉnh, huyện và cấp xã được cập nhật, quản lý trong hệ thống phần mềm Một cửa điện tử.

h) Hoàn thiện và sử dụng hiệu quả nền tảng kết nối, chia sẻ dùng chung của tỉnh (LGSP).

i) Đảm bảo trên địa bàn tỉnh có trên 70% số đơn vị hành chính cấp xã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO trong hoạt động của cơ quan.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Cải cách thể chế:

1.1. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành; kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và xử lý các văn bản trái pháp luật qua kiểm tra.

1.2. Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi theo hướng minh bạch, thông thoáng, phù hợp với quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

1.3. Nâng cao chất lượng tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chất lượng thẩm định, kiểm tra, giám sát, nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.4. Ban hành đầy đủ các Chương trình, kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và thực hiện báo cáo đầy đủ theo đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

2.1. Kịp thời rà soát các thủ tục hành chính do Trung ương công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công bố công khai, minh bạch các thủ tục hành chính và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tình hình giải quyết thủ tục hành chính.

2.2. Rà soát đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt thủ tục giấy tờ, quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên các lĩnh vực có nhiều bức xúc, gây tắc nghẽn trong công tác quản lý và các hoạt động liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

2.3. Cập nhật thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phục vụ công tác tra cứu, cập nhật, bổ sung thủ tục hành chính.

2.4. Định kỳ khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC để chỉ đạo giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị và đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót nhằm phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu của tổ chức, công dân.

2.5. Thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC giữa các cấp, ngành trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP; triển khai Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính do cơ quan quản lý nhà nước gây ra; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

2.6. Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh trong tiếp nhận, hướng dẫn và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và hoạt động hỗ trợ liên quan đến thực hiện các thủ tục của các tổ chức, cá nhân để hoàn thành các thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

3.1. Tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 991/KH-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 30/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Kế hoạch số 992/KH-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 30/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” gắn với thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức.

3.2. Rà soát, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng các chỉ tiêu và yêu cầu theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch tinh giản biên chế hành chính của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015-2021.

3.3. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước ở địa phương theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung các lĩnh vực phân cấp quản lý nhà nước trong giai đoạn 2016 - 2020: Về quản lý ngân sách nhà nước; Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; Quản lý đầu tư (đối với đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ); Quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; Quản lý đất đai.

3.4. Thực hiện nghiêm nội quy, Quy chế làm việc của UBND các cấp; quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức:

4.1. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ và phương pháp xử lý tình huống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác thi tuyển lãnh đạo quản lý; bố trí lại công chức, viên chức theo vị trí việc làm và bản mô tả khung năng lực theo vị trí việc làm.

4.3. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

4.4. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng, quản lý công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công:

5.1. Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

5.2. Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

5.3. Rà soát nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp; cải thiện chất lượng phục vụ các dịch vụ công y tế, giáo dục...

6. Hiện đại hóa hành chính:

6.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp; triển khai Nghị quyết số 36a/NQCP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch số 4610/KH-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Thuận năm 2019.

6.2. Triển khai Đề án phê duyệt nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018.

6.3. Triển khai các hạng mục Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; nâng cấp hạ tầng, triển khai các phần mềm ứng dụng để xây dựng “Chính quyền điện tử trên địa bàn thị xã La Gi”.

6.4. Triển khai hoàn thiện kết nối, liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo mô hình 04 cấp” (xã - huyện - tỉnh và kết nối liên thông với Chính phủ). Rà soát và sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; thư điện tử công vụ, chữ ký số; phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4...

6.5. Triển khai mở rộng áp dụng ISO đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

6.6. Tổng kết đánh giá mô hình hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công theo lộ trình Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh.

6.7. Triển khai xây dựng phần mềm theo dõi, đánh giá xếp loại chỉ số CCHC hàng năm đối với các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

7.1. Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2019 gắn với thực hiện kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của tỉnh và kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

7.2. Theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu CCHC tại các đơn vị, địa phương. Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả công bố Chỉ số Par Index của tỉnh, chỉ số PAPI, chỉ số PCI và chỉ số CCHC của cơ quan, địa phương.

7.3. Ban hành kế hoạch CCHC, đăng ký và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Bản cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện CCHC hàng năm và giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, đẩy mạnh tuyên truyền CCHC và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ thông tin báo cáo về CCHC.

7.4. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

7.5. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn về công tác cải cách hành chính.

7.6. Triển khai các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (Par Index), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PaPi) của tỉnh; Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với việc thường xuyên rà soát đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

Các nhiệm vụ cụ thể phân công cho các cơ quan, địa phương triển khai: Theo Phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

1.1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các nhiệm vụ, chỉ tiêu Kế hoạch CCHC năm 2019 của tỉnh để chỉ đạo xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu CCHC của đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, kèm theo Bản cam kết trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác CCHC hàng năm và giai đoạn 2016-2020 của tỉnh. Thời gian gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/01/2019.

1.2. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, tăng cường hoạt động tuyên truyền, công tác kiểm tra CCHC và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch CCHC tại cơ quan, địa phương mình; khắc phục những tồn tại, hạn chế thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương qua kết quả công bố Chỉ số Par Index của tỉnh, chỉ số PaPi, chỉ số PCI, chỉ số CCHC, chỉ số ứng dụng CNTT (IT Index) của cơ quan, địa phương. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin báo cáo CCHC định kỳ theo quy định.

2. Giao trách nhiệm các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Ngoài những nhiệm vụ giao tại Mục III và Khoản 1 Mục IV của Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị tập trung tham mưu, triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

2.1. Sở Nội vụ:

a) Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2019 của tỉnh; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy; việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức; theo dõi, hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn các cơ quan, địa phương áp dụng Mẫu phiếu khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về thực hiện TTHC cho phù hợp tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

d) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số Par Index hàng năm của tỉnh theo quy định.

e) Tham mưu báo cáo định kỳ, năm công tác CCHC; báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

g) Tham mưu đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; gắn với việc khảo sát, điều tra xã hội học để xác định chỉ số CCHC.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, tuân thủ chặt chẽ, đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ trì thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi, báo cáo việc ban hành, cập nhật Bộ thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính. Kiểm tra, theo dõi hoạt động Trung tâm Hành chính công, các đơn vị, địa phương thực

hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

c) Tuyên truyền các hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh; xây dựng và đưa tin, bài lên chuyên mục CCHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

d) Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối các cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC tại Trung tâm Hành chính công thông qua Phiếu khảo sát trực tiếp; khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của công chức, viên chức hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả thông qua thiết bị phần mềm tại Trung tâm và định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

đ) Theo dõi, kiểm tra đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu của kế hoạch đề ra.

e) Tham mưu báo cáo định kỳ, năm kết quả hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

g) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC về kết quả thực hiện xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; về cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao theo Bộ tiêu chí đánh giá.

2.3. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, năm về kết quả hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC các nội dung về cải cách thể chế của tỉnh.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 của tỉnh (Kế hoạch số 4610/KHUBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh) về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

b) Triển khai nhiệm vụ UBND tỉnh giao theo Quyết định số 2376/QĐUBND ngày 12/9/2018 phê duyệt Đề án nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

c) Triển khai kiến trúc chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh; phối hợp UBND thị xã La Gi triển khai chính quyền điện tử trên địa bàn thị xã La Gi.

d) Theo dõi đôn đốc, triển khai các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 và dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh để đảm bảo hiệu quả, chất lượng hoàn thành chỉ tiêu của Chính phủ, tình hình thực tế của địa phương.

đ) Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực.

e) Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, địa phương sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm đã đầu tư; phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong thực hiện phần mềm một cửa điện tử, sử dụng khai thác các dịch vụ công trực tuyến, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hộp thư công vụ, chữ ký số, triển khai phần mềm một cửa điện tử, chỉnh sửa các trang thông tin quản lý điều hành, danh mục thủ tục hành chính và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

g) Tham mưu báo cáo định kỳ, năm kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

h) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Triển khai kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan, địa phương; trong đó mở rộng số UBND cấp xã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động của cơ quan.

b) Kiểm tra và duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

c) Triển khai tổ chức Cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo trong cải cách hành chính tỉnh Bình Thuận năm 2019” theo Kế hoạch số 4521/KH-UBND ngày 24/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Tham mưu báo cáo định kỳ, năm kết quả ứng dụng hoạt động ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

đ) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, địa phương của tỉnh.

2.6. Sở Tài chính:

a) Chủ trì cùng các Sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐCP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với Luật ngân sách nhà nước; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, năm kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngân sách, về cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh.

2.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh.

b) Thực hiện tuyên truyền việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng điện tử để đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

c) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện tốt quy chế phối hợp trong việc tham gia ý kiến góp ý đối với lĩnh vực đầu tư dự án ngoài ngân sách để khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC nội dung về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, về tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.8. Sở Y tế:

Có giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu của người dân; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực y tế. Khắc phục những tồn tại hạn chế qua kết quả khảo sát sự hài lòng đối với dịch vụ công y tế năm 2018 và đảm bảo mức độ hài lòng đạt mức trên 80% trong năm 2019.

2.9. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên trong thực hiện dịch vụ giáo dục công lập; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hiện tượng tiêu cực. Khắc phục những tồn tại hạn chế qua kết quả khảo sát sự hài lòng đối với dịch vụ công giáo dục năm 2018 và đảm bảo mức độ hài lòng đạt mức trên 80% trong năm 2019.

2.10. Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh:

Căn cứ chỉ tiêu cụ thể được giao về thực hiện các giao dịch điện tử thuộc công tác quản lý của ngành (tại Khoản 3 Mục I của Kế hoạch này) để có kế hoạch triển khai hoàn thành chỉ tiêu về CCHC năm 2019 và trong giai đoạn 2016-2020 của tỉnh đề ra.

2.11. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2019 của tỉnh. Định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

Yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Giao Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai

Phụ lục
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Nhiệm vụ cải cách hành chính	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. Về cải cách thể chế				
1. Ban hành, triển khai Kế hoạch và tham mưu Báo cáo về tình hình theo dõi thi hành pháp luật	Báo cáo năm về theo dõi thi hành pháp luật năm 2019 của tỉnh gửi Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương	Trước ngày 15/10/2019
	Báo cáo định kỳ, năm về theo dõi thi hành pháp luật của các cơ quan, địa phương gửi Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương		Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp
2. Ban hành, triển khai Kế hoạch và tham mưu báo cáo về kiểm tra, rà soát VBQPPL	Báo cáo năm 2018 về kiểm tra, rà soát VBQPPL của tỉnh gửi Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương	Trước ngày 28/02/2019
	Báo cáo định kỳ, năm về kiểm tra, rà soát VBQPPL của cơ quan, địa phương gửi Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương		Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp

3. Đăng ký và tham mưu xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh về ban hành VBQPPL	Các Sở, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp	Thường xuyên trong năm
	Quyết định của UBND cấp huyện về ban hành VBQPPL	UBND cấp huyện, UBND cấp xã		
II. Cải cách thủ tục hành chính				
1. Rà soát, tham mưu công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý các Sở, ngành cho phù hợp quy định của Trung ương.	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm
2. Cập nhật công khai đầy đủ 100% TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Cổng thông tin điện tử tỉnh	Cập nhật, công khai TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Ngay sau khi có Quyết định công bố
3. Công khai đầy đủ 100% Danh mục TTHC đã công bố; Danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thủ tục thực hiện qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Niên yết, công khai TTHC	Trung tâm Hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành	Rà soát, thực hiện thường xuyên trong năm
4. Khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết TTHC (theo Mẫu hướng dẫn của Sở Nội vụ).	Khảo sát và Báo cáo 06 tháng và năm về kết quả thực hiện	Trung tâm Hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh: Khảo sát đối với các TTHC tại Trung tâm.		- Báo cáo 06 tháng trước ngày 05/6/2019. - Báo cáo năm trước ngày 05/12/2019.

		UBND cấp huyện, cấp xã: Khảo sát tại đơn vị, địa phương mình		- Báo cáo 06 tháng trước ngày 05/6/2019. - Báo cáo năm trước ngày 05/12/2019.
5. Tham mưu xây dựng Quy chế tiếp nhận, giải quyết, trả TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh.	Quyết định ban hành Quy chế của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 02/2019
6. Chỉ đạo và thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin địa chỉ, số điện thoại của người giao dịch hồ sơ hành chính để phục vụ cho việc khảo sát, lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân của Bộ Nội vụ, các cấp, ngành.	Văn bản triển khai thực hiện của Trung tâm Hành chính công đối với TTHC của các Sở, ngành tại Trung tâm	Trung tâm Hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh		Tháng 01/2019
	Văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện đối với Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.	UBND cấp huyện, UBND cấp xã		
7. Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá các TTHC trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Quý I/2019
8. Báo cáo kết quả hoạt động Trung tâm Hành chính công tỉnh (Báo cáo 06 tháng và năm)	Báo cáo kết quả hoạt động	Trung tâm Hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh		Báo cáo 06 tháng trước ngày 05/6 và Báo cáo năm trước ngày 30/11
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước				

1. Tiếp tục thẩm định, trình phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2019
2. Tham mưu UBND tỉnh triển khai sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện theo hướng dẫn Bộ, ngành Trung ương	Văn bản triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Sau khi quy định, hướng dẫn mới của Trung ương
3. Rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước ở địa phương theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Rà soát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính: Về quản lý ngân sách nhà nước	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo trước ngày 30/11/2019
		Sở Kế hoạch và Đầu tư: Về thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; Quản lý đầu tư (đối với đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ).	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo trước ngày 30/11/2019

		Sở Nội vụ: Về Quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo trước ngày 30/11/2019
		Sở Tài nguyên và Môi trường: Về quản lý đất đai	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo trước ngày 30/11/2019

IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

1. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Tham mưu Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch đề ra gửi Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	ngành, địa phương	- Báo cáo kết quả năm 2018 trước ngày 25/01/2019; - Báo cáo kết quả năm 2019 trước ngày 25/01/2020.
	Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, địa phương theo kế hoạch đề ra	Các Sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
2. Triển khai bố trí công chức, viên chức theo Bản mô tả công việc và khung năng lực theo từng vị trí việc làm được phê duyệt	Rà soát bố trí công chức, viên chức theo đúng quy định.	Các Sở, ban, ngành, địa phương.	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm 2019
3. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức, viên chức	Tổ chức triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Trong năm 2019
4. Tổ chức thi tuyển một số chức danh lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh.	Tổ chức triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành có liên quan;	Trong năm 2019

			UBND cấp huyện	
V. Cải cách tài chính công				
1. Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh	Tham mưu Báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương.	- Báo cáo năm 2018: Trước ngày 30/01/2019. - Báo cáo năm 2019: Trước ngày 30/01/2020.
	Báo cáo kết quả thực hiện tại cơ quan, địa phương gửi Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương.		
2. Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khoa học, công nghệ công lập hàng năm	Tham mưu Báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương.	- Báo cáo năm 2018: Trước ngày 20/02/2019. - Báo cáo năm 2019: Trước ngày 20/02/2020.
	Báo cáo kết quả thực hiện tại cơ quan, địa phương gửi Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương		Theo hướng dẫn của Sở Tài chính
3. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh sắp xếp tổ chức hoạt động, chuyển đổi sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch rà soát, sắp xếp và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, địa phương	Thường xuyên trong năm 2019

theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Kế hoạch số 992/KHUBND ngày 15/3/2018 và Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh				
4. Triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế qua kết quả khảo sát năm 2018 về đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực y tế (đảm bảo mức độ hài lòng trên 80%)	Văn bản triển khai khắc phục của ngành và tiến hành khảo sát, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế		- Văn bản triển khai khắc phục của ngành: tháng 02/2019. - Báo cáo kết quả khảo sát: Quý IV/2019.
5. Triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế qua kết quả khảo sát năm về đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục (đảm bảo mức độ hài lòng trên 80%)	Văn bản triển khai khắc phục của ngành và tiến hành khảo sát, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo		- Văn bản triển khai khắc phục của ngành: tháng 02/2019. - Báo cáo kết quả khảo sát: Quý IV/2019.
VI. Hiện đại hóa hành chính				
1. Triển khai thực hiện kế hoạch số 4610/KH-UBND ngày 26/10/2018 về ứng dụng CNTT năm 2019 của tỉnh.	Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện ứng dụng CNTT của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	Báo cáo định kỳ và năm theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông

2. Triển khai Đề án phê duyệt nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018.	Triển khai các nhiệm vụ của Đề án được duyệt	Sở Thông tin và Truyền thông: Triển khai Kế hoạch đầu tư các hệ thống phần mềm, trang thiết bị công nghệ thông tin đưa vào sử dụng theo tiến độ Đề án từ năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; UBND cấp huyện, cấp xã	Các địa phương được triển khai trong năm 2019: Hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng trong tháng 4 năm 2019
		UBND cấp huyện: Xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để đầu tư cải tạo, nâng cấp diện tích làm việc của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và các thiết bị có liên quan theo lộ trình Đề án	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông	Các địa phương được triển khai trong năm 2019: Hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng trong tháng 3 năm 2019
		Văn phòng UBND tỉnh: Theo dõi đôn đốc các cơ quan, địa phương triển khai nhiệm vụ Đề án, báo cáo UBND tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	- Báo cáo kết quả triển khai 06 tháng đầu năm 2019: Trước ngày 05/6/2019. - Báo cáo năm trước ngày 30/11/2019.

3. Triển khai thực hiện các thành phần trong Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.	Triển khai kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	Theo lộ trình Đề án
4. Triển khai thực hiện Đề án chính quyền điện tử, gắn Bộ phận một cửa hiện đại trên địa bàn thị xã La Gi.	Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả	UBND thị xã La Gi	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ngành có liên quan	- Báo cáo kết quả triển khai 06 tháng đầu năm 2019: Trước ngày 05/6/2019. - Báo cáo năm trước ngày 30/11/2019.
5. Triển khai hoàn thiện kết nối, liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo mô hình 04 cấp” (xã - huyện - tỉnh và kết nối liên thông với Chính phủ).	Đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ phần mềm	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2019
6. Triển khai mở rộng áp dụng ISO đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đảm bảo trên địa bàn tỉnh có trên 70% số đơn vị hành chính cấp xã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO trong hoạt động của cơ quan	Đảm bảo trên địa bàn tỉnh có trên 70% số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện ISO	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
7. Tổng kết đánh giá mô hình hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công theo lộ trình Đề án được phê duyệt tại Quyết định số	Báo cáo tổng kết giai đoạn 1 của Đề án	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành	Tháng 12/2019

3340/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh.				
8. Triển khai xây dựng phần mềm theo dõi, đánh giá xếp loại chỉ số CCHC hàng năm đối với các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh	Đề án xây dựng phần mềm được duyệt	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2019
9. Theo dõi đôn đốc các cơ quan, địa phương triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và Dịch vụ Bưu chính công ích và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc triển khai và báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và năm	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp Bưu điện tỉnh và các cơ quan, địa phương		Báo cáo 06 tháng trước ngày 05/6 và Báo cáo năm trước ngày 30/11
VII. Công tác chỉ đạo điều hành				
1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tự kiểm tra CCHC năm 2019 của cơ quan, địa phương (<i>Kế hoạch CCHC phải xác định đầy đủ các nhiệm vụ chung của CCHC, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể, gắn với Bảng phân công cho cá nhân, bộ phận có liên quan chủ trì tham mưu, thực hiện, thời gian và sản phẩm hoàn thành</i>)	Kế hoạch của cơ quan, đơn vị	Các Sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Tháng 01/2019
2. Đăng ký Bản cam kết trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu CCHC năm 2019 và tổ chức thực hiện tại đơn vị (<i>Bản cam kết phải đầy đủ các nhiệm vụ chung và nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể được giao cho cơ quan, đơn</i>	Bản cam kết gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) và Báo cáo kết quả thực hiện cam kết	Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh;	Sở Nội vụ	- Gửi Bản đăng ký cam kết: Tháng 01/2019. - Báo cáo kết quả thực hiện cam kết trước 30/11/2019.

<i>vị thực hiện, chủ trì thực hiện tại Bản cam kết và Phụ lục cam kết kèm theo, gắn với nhiệm vụ, chỉ tiêu của Kế hoạch CCHC năm 2019 của đơn vị)</i>		Công ty Điện lực Bình Thuận; Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Thuận; Đài Phát thanh. - Truyền hình Bình Thuận; Báo Bình Thuận; UBND cấp huyện.		
3. Tham mưu ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành có liên quan chủ trì, phối hợp kiểm tra	Tháng 01/2019
4. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4521/KH-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh về tổ chức cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo trong CCHC tỉnh Bình Thuận năm 2019”	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân	Theo Kế hoạch được duyệt
5. Khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại chỉ số CCHC năm 2018 của các cơ quan, địa phương	Văn bản chỉ đạo thực hiện	Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ	Sau khi có kết quả công bố
6. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại chỉ số Par Index, PaPi năm 2018 của tỉnh	Văn bản chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Sau khi có kết quả công bố

7. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Văn bản chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	Sau khi có kết quả công bố
8. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương; Kế hoạch kiểm tra đảm bảo đạt 30% trong tổng số cơ quan (phòng, ban, Chi cục) là đơn vị hành chính trực thuộc.	Kế hoạch thực hiện	Các sở, ngành, địa phương		Trong năm 2019
9. Thực hiện thông tin, tuyên truyền CCHC	Kế hoạch của cơ quan, địa phương	Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ	Tháng 02/2019
9.1. Tạo các Video clip, tờ rơi tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh	Đăng các Video clip, tờ rơi	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp Trung tâm Hành chính công tỉnh và các địa phương		Trong năm 2019
9.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019 của cơ quan, địa phương hoặc đưa nội dung tuyên truyền vào kế hoạch CCHC hàng năm và chỉ đạo thực hiện	Tổ chức thực hiện kế hoạch	Các sở, ngành, địa phương		Tháng 01/2019
9.3. Triển khai tuyên truyền về hoạt động Trung tâm Hành chính công tỉnh	Đăng tin, bài	<ul style="list-style-type: none"> - Đài phát Thanh - Truyền hình Bình Thuận. - Báo Bình Thuận. - Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Sở Thông tin và Truyền thông. - Cổng thông tin điện tử tỉnh. 		Thường xuyên trong năm 2019

9.4. Đưa tin, bài về CCHC trên chuyên mục CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Đăng tin, bài	Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ và các Sở, ngành, địa phương	Thường xuyên trong năm 2019
9.5. Đưa tin, bài về CCHC trên chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử của đơn vị	Đăng tin, bài		Các Sở, ngành, địa phương.	Thường xuyên trong năm 2019
9.6. Cập nhật thông tin trả lời ý kiến của tổ chức, cá nhân trên hộp thư “Hỏi - Đáp” của cơ quan, đơn vị	Cập nhật thông tin trên hộp thư “Hỏi - Đáp” của cơ quan, đơn vị		Các Sở, ngành, địa phương.	Thường xuyên trong năm 2019
9.7. Tổ chức Hội thi, tọa đàm tuyên truyền về CCHC	Tổ chức tuyên truyền và báo cáo kết quả thực hiện		UBND cấp huyện	Trong năm 2019